

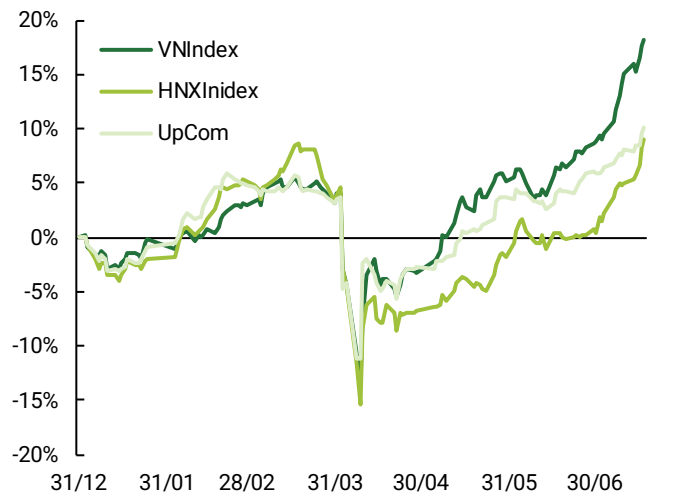
VN-Index **1497.28 (0.49%)**
 1573 Tr. cổ phiếu 36117.2 Tỷ VND (0.56%)

HNX-Index **247.77 (0.68%)**
 179 Tr. cổ phiếu 3308.0 Tỷ VND (-3.77%)

UPCOM-Index **104.74 (0.51%)**
 111 Tr. cổ phiếu 1038.3 Tỷ VND (-71.89%)

VN30F1M **1638.00 (0.81%)**
 263,569 HD OI: 31,530 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số lấy lại sắc xanh sau biến động rung lắc trong phiên. Tâm lý lạc quan tiếp tục được duy trì. Nhiều doanh nghiệp lớn đã công bố KQKD Quý 2 với lợi nhuận tăng trưởng tốt mang lại một số kỳ vọng tích cực cho thị trường. Bên cạnh đó, mặt trận thương mại cũng có dấu hiệu hạ nhiệt. Theo nguồn tin từ Bloomberg, cuộc tiếp xúc thượng đỉnh giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhiều khả năng xảy ra sau khi Ngoại trưởng Mỹ Marco Rubio gặp người đồng cấp Trung Quốc Vương Nghị tại Malaysia vào tuần trước.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản gia tăng với độ rộng cải thiện về phía mua so với lúc sáng. Nhóm Bất động sản, Chứng khoán tiếp tục hút tiền nhưng sự phân hóa trong ngành bắt đầu xuất hiện, khi đà lan tỏa hạn chế hơn. Điểm nhấn đáng chú ý là sự trở lại của nhóm Ngân hàng, dẫn dắt bởi STB, TCB, cũng góp thêm phần tạo lực đẩy. Bên cạnh nhóm Dầu khí, Cao su, Thực phẩm, cũng cho phản ứng tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm Công nghệ, Đạm-Phân bón, Dược phẩm, phản ứng kém. Về mặt điểm số, lực kéo từ VHM, TCB, STB, MSN, tạo động lực đi lên, trong khi, đà giảm từ VIC, VCB, FPT, HPG, kìm hãm chỉ số. Khối ngoại trở lại bán ròng gần 98 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VCB, GEX, GMD.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji kèm thanh khoản lớn, cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia trên vùng cao. Dù vậy, cần lưu ý biên độ tăng các phiên tới, nếu thanh khoản gia tăng mà chỉ số không thể bứt phá xa khỏi ngưỡng 1500 điểm sẽ có rủi ro đảo chiều tiềm ẩn. Dòng tiền vẫn luân chuyển tốt giữa các nhóm ngành, mặc dù mức đồng thuận chưa cao nhưng chưa xuất hiện dấu hiệu ngành sập gãy. Vận động khả năng sẽ tiếp tục rung lắc củng cố khu vực 1500 điểm, với mục tiêu kháng cự cao hơn là đỉnh cũ 1530 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1450 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, áp lực chốt lời chiếm ưu thế hơn tại cản 250 và chỉ số kết phiên với bóng nến phía trên dài. Dù vậy, khớp lệnh duy trì mức cao cho thấy lực cầu hấp thụ vẫn tốt. Vận động có thể tích lũy thêm để tiếp tục mục tiêu bứt phá.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, chiều mua mới nên tận dụng nhịp điều chỉnh, rung lắc trong phiên hơn là hưng phấn mua đuổi hoặc phân bổ dàn trải. Các nhóm ưu tiên chú ý: Bất động sản, Chứng khoán, Ngân hàng, Công nghệ, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời PAN - Bán BVH - Mua VSC, SHB (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 12)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,497.3	📉	0.5%	2.7%	11.2%	36,117.2	📉	0.56%	12.5%	77.7%	1,573.5	📈	2.0%	23.1%	84.7%	
HNX-Index	247.8	📉	0.7%	3.8%	8.6%	3,308.0	📉	-3.8%	39.1%	143.3%	178.7	📉	-9.3%	24.9%	144.9%	
UPCOM-Index	104.7	📉	0.5%	2.0%	5.5%	1,038.3	📉	-71.9%	5.7%	17.2%	111.3	📉	-26.3%	-3.6%	96.8%	
VN30	1,643.9	📉	0.6%	3.1%	14.7%	15,988.8	📈	4.2%	4.4%	69.1%	478.4	📈	5.8%	0.5%	54.7%	
VNMID	2,166.3	📉	0.7%	3.5%	11.2%	14,267.7	📉	-8.9%	7.3%	79.9%	624.1	📉	-5.9%	13.3%	82.8%	
VNSML	1,539.2	📉	0.7%	3.1%	6.2%	3,719.7	📈	22.3%	46.9%	94.6%	238.3	📈	12.0%	36.5%	102.9%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	578.9	📉	0.9%	1.1%	8.5%	9,472.4	📈	25.1%	13.0%	38.8%	381.9	📈	18.9%	12.1%	28.5%	
Bất động sản	485.8	📉	-0.2%	11.2%	28.7%	6,832.9	📉	-15.3%	12.1%	65.5%	348.4	📉	-4.2%	15.4%	75.1%	
Dịch vụ tài chính	305.3	📉	0.9%	6.6%	20.7%	5,254.3	📉	-7.5%	-15.3%	32.1%	251.0	📉	-3.8%	-11.7%	25.9%	
Công nghiệp	238.3	📉	0.9%	6.2%	11.5%	2,270.0	📈	27.1%	15.6%	41.8%	68.7	📈	39.0%	28.0%	50.9%	
Tài nguyên cơ bản	516.1	📉	-0.2%	3.3%	14.7%	1,602.1	📉	-20.9%	-18.8%	12.1%	77.3	📉	-17.0%	-17.0%	11.9%	
Xây dựng - Vật Liệu	174.0	📉	0.1%	-0.8%	-5.4%	2,094.4	📉	-18.7%	14.2%	59.4%	119.0	📉	-15.5%	13.1%	66.4%	
Thực phẩm	540.4	📈	1.4%	0.4%	7.8%	2,952.4	📈	5.4%	37.8%	35.4%	87.7	📈	8.5%	42.3%	39.3%	
Bán Lẻ	1,347.2	📉	0.5%	3.3%	8.8%	1,033.0	📈	22.2%	16.3%	14.1%	17.3	📈	27.1%	24.4%	20.4%	
Công nghệ	576.2	📉	-0.8%	2.2%	7.2%	1,009.7	📉	-23.1%	-10.0%	-8.8%	12.6	📉	-16.9%	-12.9%	-17.2%	
Hóa chất	178.2	📉	0.6%	0.3%	4.2%	1,022.0	📉	-6.8%	-6.0%	3.9%	28.3	📉	-10.5%	-2.5%	11.0%	
Tiện ích	670.0	📉	0.5%	0.0%	-0.2%	690.7	📈	38.9%	44.1%	62.2%	34.5	📈	49.8%	40.0%	69.9%	
Dầu khí	63.2	📈	1.4%	-1.3%	-3.3%	559.3	📈	63.3%	112.2%	94.2%	25.9	📈	65.2%	115.9%	98.1%	
Dược phẩm	424.4	📉	-0.3%	0.5%	0.9%	76.4	📈	13.3%	9.7%	10.8%	6.2	📈	1.9%	1.1%	45.1%	
Bảo hiểm	85.8	📉	-1.6%	-0.6%	3.3%	42.3	📉	-7.1%	12.4%	28.1%	1.1	📉	-18.6%	4.0%	23.5%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,497.3	0.5%	18.2%	15.2x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,207	0.7%	-13.8%	13.0x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,312	0.3%	3.3%	17.0x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,480	0.5%	-8.8%	14.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,304	0.1%	-3.4%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,534	0.5%	5.5%	17.2x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,826	1.3%	23.8%	11.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,819	-0.2%	-0.2%	18.4x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,297	0.5%	7.1%	26.7x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,484	0.5%	4.6%	23.6x	5.6x
FTSE 100	Anh	8,972	-0.01%	9.8%	13.6x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,371	-0.1%	9.7%	16.1x	2.1x
DXV		98	-0.1%	-9.4%		
USDVND		26,157	0.01%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

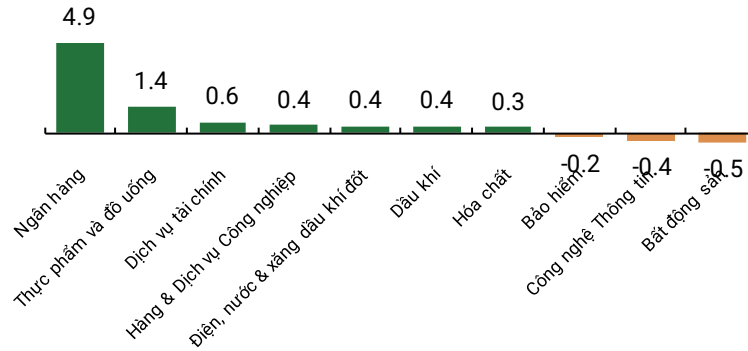
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.6%	-8.8%	-6.3%	-17.8%
Dầu WTI		2.5%	-9.4%	-5.1%	-17.8%
Khí gas		0.3%	-10.8%	-2.0%	67.5%
Than cốc (*)		4.4%	0.0%	-26.1%	-39.6%
Thép HRC (*)		1.7%	4.5%	-3.7%	-8.1%
PVC (*)		-0.1%	1.6%	-4.9%	-16.7%
Phân Urea (*)		0.1%	14.4%	24.7%	33.3%
Cao su thiên nhiên		0.9%	2.2%	-14.5%	3.5%
Bông Cotton		0.7%	4.0%	-1.4%	-5.5%
Đường		1.9%	6.3%	-12.4%	-10.9%
World Container Index		-2.6%	-26.6%	-31.6%	-56.2%
Baltic Dirty tanker Index		0.0%	-10.2%	0.2%	-11.0%
Vàng		0.2%	-0.5%	27.8%	37.1%
Bạc		1.1%	4.4%	32.7%	28.5%

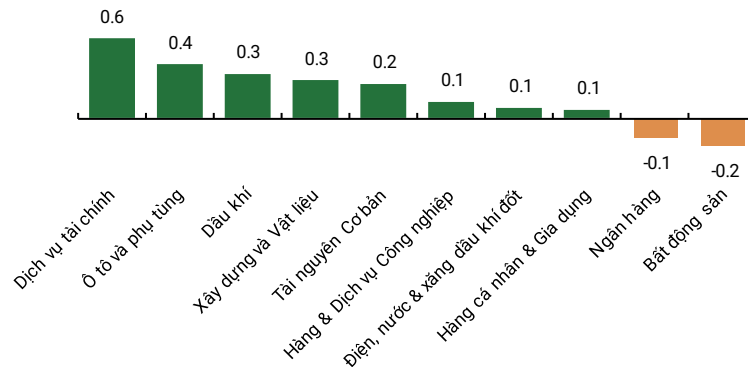
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

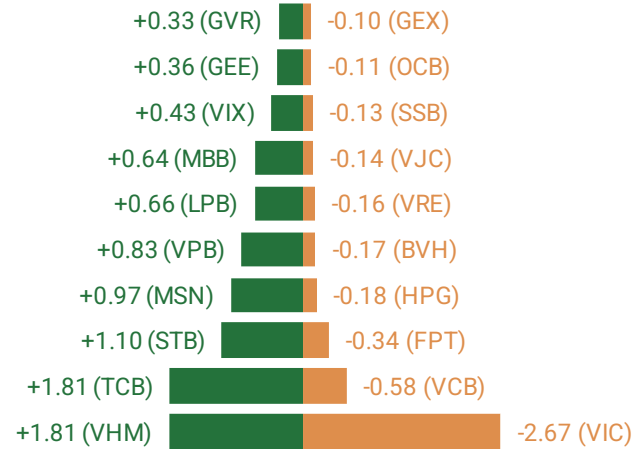
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



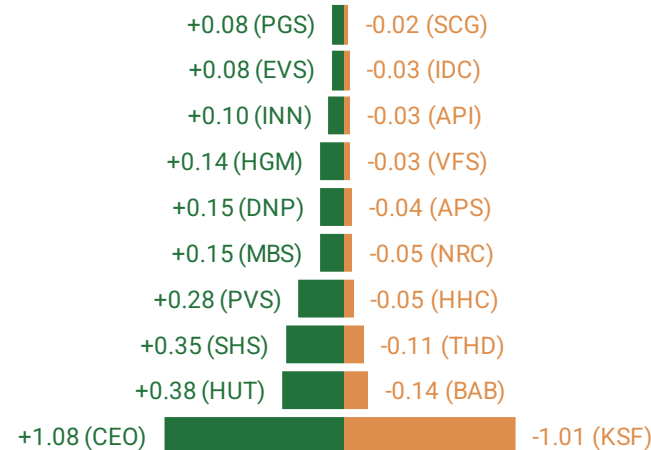
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

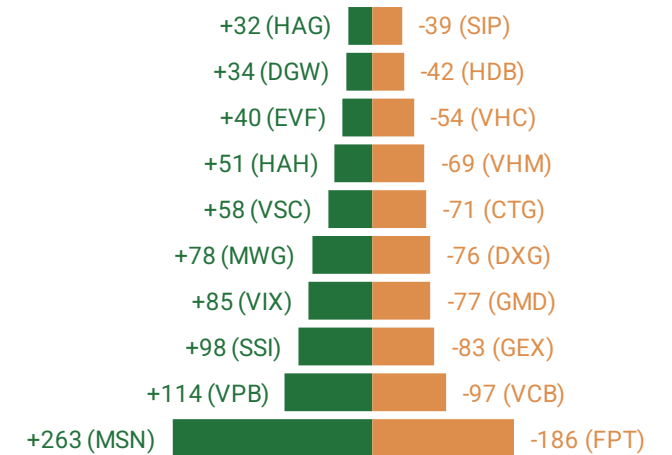


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

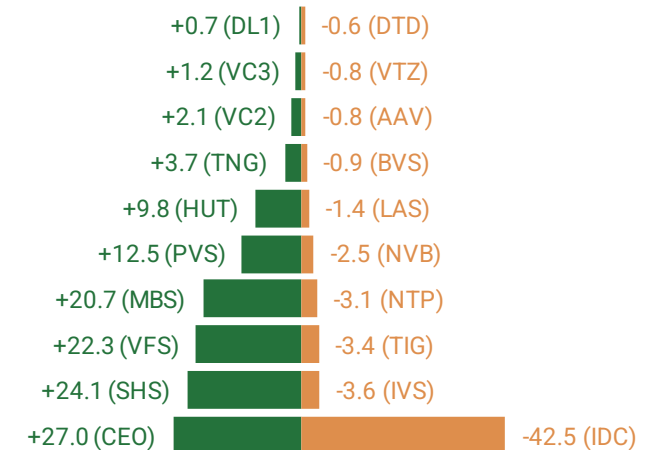


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	TCB	STB	SSI	VIX	MSN
%DoD	3.1%	5.2%	-0.3%	6.8%	3.8%
Giá trị	1,304	1,273	1,223	1,204	1,154

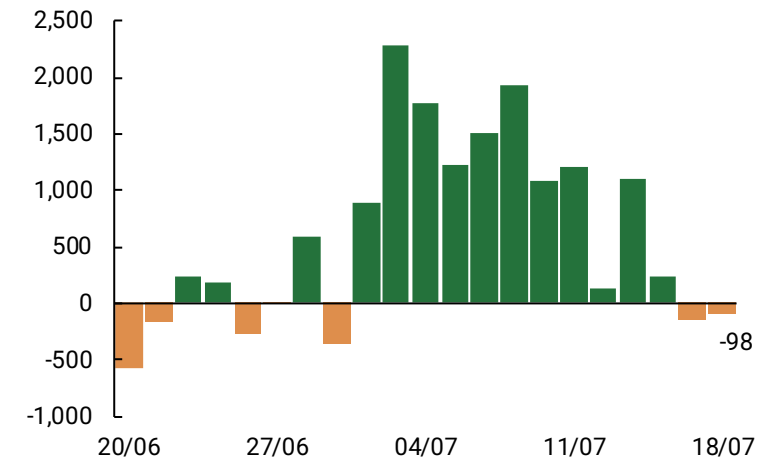
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HDB	HAH	TDM	MBB	TCB
%DoD	0.2%	2.3%	-3.4%	1.7%	3.1%
Giá trị	156	128	115	80	68

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



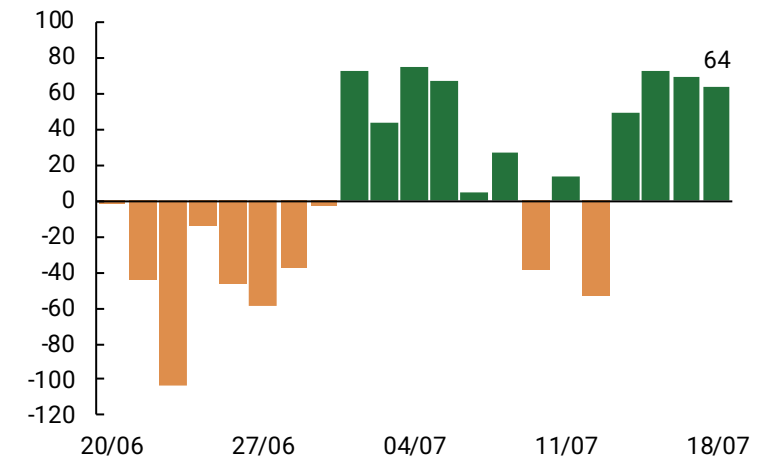
	CEO	SHS	MBS	PVS	VFS
%DoD	7.6%	1.8%	3.1%	2.4%	-1.5%
Giá trị	748	658	407	342	139

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HUT	AAV	AAV	AAV
%DoD	-0.2%	4.3%	-2.8%	-2.8%	-2.8%
Giá trị	25	2	0	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji chuồn chuồn, vol tăng mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1440 - 1450.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng tâm lý 1500.

Kịch bản: Chỉ số rung lắc tại vùng cản tâm lý 1500 điểm nhưng đã tái tạo lại đà tốt và kết phiên cao hơn nến tăng trước đó. Dù vậy, dòng tiền vẫn đang cho thấy sự luân chuyển giữa các nhóm ngành mà chưa đồng thuận chung để cùng bứt phá. **VN-Index khả năng cần củng cố thêm quanh khu vực 1480 - 1500 điểm cho mục tiêu vượt đỉnh cũ 1530 điểm.** Hỗ trợ ngắn hạn duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1450 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji chuồn chuồn, vol tăng mạnh
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1640 - 1650.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên ngưỡng 1600.

➔ Đà tăng chậm lại tại vùng cản với áp lực chốt lời chiếm ưu thế. Dù vậy, lực cầu hấp thụ tốt thể hiện qua thanh khoản tăng mạnh giúp chỉ số tiếp tục khởi sắc. **Vận động khả năng tích lũy thêm trên vùng 1600 điểm nhằm thiết lập nền giá cao mới.**

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	PAN	TAKE PROFIT	Current price	30.4	P/E (x)	10.0
Exchange	HOSE		Action price	27.5	P/B (x)	0.9
Sector	Agriculture		Take profit price (21/7)	30.4	EPS	3030.1
				10.7%	ROE	12.7%
				10.7%	Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm vùng mục tiêu ngắn hạn 31, khu vực 31 – 32 cũng là cản mạnh trong xu hướng.
 - Mẫu hình nến có bóng phía trên dài tại cản cho thấy áp lực bán chiếm ưu thế.
 - Khớp lệnh giảm trong chiều hướng bứt phá cho thấy lực cầu mua lên cũng suy yếu.
 - Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua có thể khiến động lượng tăng chững lại
- ➔ Xu hướng khả năng sẽ có điều chỉnh kỹ thuật để tái tạo lại đà, trước khi tiếp tục bứt phá.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	BVH	SELL	Current price		52.50	P/E (x)	17.6
Exchange	HOSE		Action price	51.7	1.5%	P/B (x)	1.5
Sector	Insurance		Selling price	(21/7)	52.50	EPS	2975.3
						ROE	9.7%
						Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm dưới MA20-ngày, vol cao trên bình quân 20 phiên.
 - Chỉ báo RSI giảm về dưới mức trung bình 50, trong khi MACD cũng cắt xuống đường tín hiệu, cho thấy động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng khả năng tiếp tục điều chỉnh về mức hỗ trợ thấp hơn.
- ➔ KN bán ra, tránh rủi ro sụt giảm sâu hơn giá vốn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VSC	BUY	Current price	18.0		P/E (x)	13.6
Exchange	HOSE		Action price (21/7)	18.0		P/B (x)	1.5
Sector	Transportation		Target price	20.5	14.2%	EPS	1321.6
			Cut loss	16.6	-7.5%	ROE	8.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá thoát khỏi vùng tích lũy 17 – 17.5 kèm vol đồng thuận.
 - Chỉ báo RSI giữ đà đi lên trên mức trung bình 50, cùng với MACD đã cắt lên trở lại đường tín hiệu, củng cố cho động lượng tăng.
 - Các đường xu hướng MA mở rộng và hướng lên giữ vai trò nâng đỡ.
 - Thanh khoản cải thiện gần đây cho thấy thấy dòng tiền lớn hoạt động tốt.
- ➔ Xu hướng khả năng quay lại quán tính tăng với mục tiêu hướng về đỉnh cũ.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	SHB	BUY	Current price	14.2	P/E (x)	6.0
Exchange	HOSE		Action price (21/7)	14.2	P/B (x)	0.8
Sector	Bank		Target price	16	EPS	2363.7
			Cut loss	13.4	ROE	16.6%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nền giá đang được siết chặt trong khu vực 14 – 14.5 và không giảm thấp hơn nền bật tăng mạnh ngày 07/07, hàm ý dao động được củng cố.
 - Chỉ báo RSI hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì tốt trên mức 60, bên cạnh MACD vẫn giữ vận động tốt trên đường tín hiệu.
 - Thanh khoản gia tăng gần đây cho thấy dòng tiền lớn trở lại.
- ➔ Xu hướng ủng hộ việc phá vỡ lên để quay lại quán tính tăng.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PAN	Chốt lời	21/07/2025	30.40	27.45	10.7%	31.0	12.9%	25.5	-7.1%	Chạm vùng giá mục tiêu
2	BVH	Bán	21/07/2025	52.50	51.70	1.5%	58.0	12.2%	49	-5.2%	Đà tăng vi phạm
3	VSC	Mua	21/07/2025	17.95	18.0	0.0%	20.5	14.2%	16.6	-7.5%	Kiểm định tốt hỗ trợ
4	SHB	Mua	21/07/2025	14.2	14.2	0.0%	16	12.7%	13.4	-5.6%	Duy trì nền giá tốt

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	14.00	12.9	8.5%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	126.00	116.90	7.8%	129	10.4%	112	-4.2%	
3	DCM	Mua	18/06/2025	33.80	34.35	-1.6%	38	10.6%	32	-7%	27/06 cổ tức tiền mặt 2000đ
4	CTD	Mua	18/07/2025	86.10	83.90	2.6%	94	12.0%	82.0	-2%	Nâng cắt lỗ 82
5	CMG	Mua	30/06/2025	41.80	39.05	7.0%	44	12.7%	36	-8%	
6	VCI	Nắm giữ	14/07/2025	41.70	36.7	13.6%	44	20%	39	6%	Nâng giá mục tiêu 44, cắt lỗ 39
7	HHV	Mua	09/07/2025	12.90	12.1	6.6%	13.3	9.9%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
8	BVB	Mua	11/07/2025	14.49	13.35	8.6%	15	12%	12.5	-6%	
9	PVS	Mua	15/07/2025	34.20	33.3	2.7%	37	11.1%	31.5	-5%	
10	PC1	Mua	17/07/2025	22.80	23	-0.9%	26	13%	21.8	-5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 mở cửa tạo “gap tăng” trên cơ sở cân bằng lại vận động sau khi đáo hạn hợp đồng 1 tháng. Giá biến động mạnh trong phiên nhưng đóng cửa nghiêng về khởi sắc cho phe Long.
- Nhịp bật tăng thiếu tích lũy và đang tiếp cận vùng cản 1638 – 1640 có thể chậm lại để tái tạo đà. Chỉ báo RSI đã quay lại quán tính tăng, trong khi MACD vừa cắt lên đường tín hiệu, củng cố cho chiều hướng tăng giá.
- Vị thế Long tham gia khi giá hạ nhiệt kiểm định thành công khu vực 1630 – 1635 hoặc khi giá tiếp tục củng cố cao hơn ngưỡng 1635. Vị thế Short cân nhắc khi vận động suy yếu và đánh mất hỗ trợ 1630.

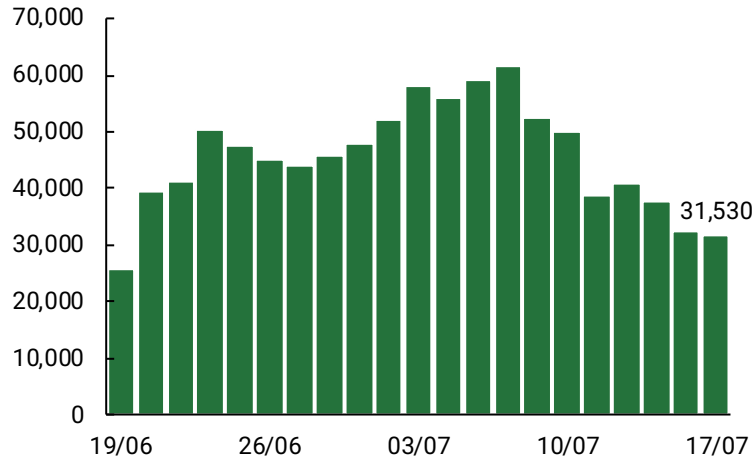
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.635	1.645	1.630	10 : 5
Short	< 1.628	1.620	1.632	8 : 4

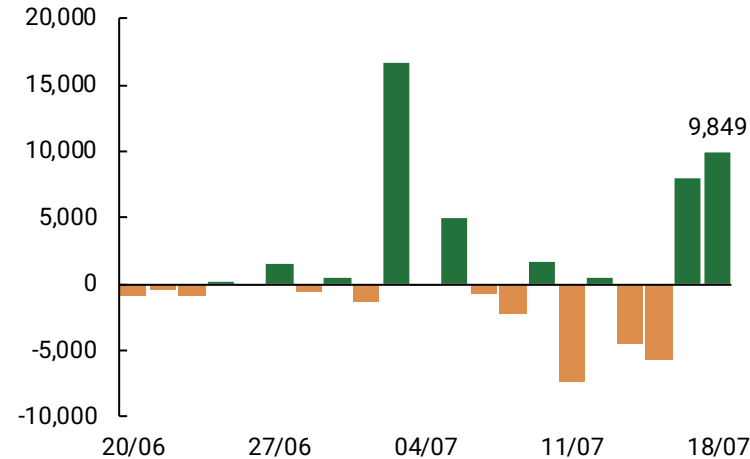
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,643.9	9.2						
4111F8000	1,638.0	13.1	263,569	31,530	1,645.2	-7.2	21/08/2025	34
4111G3000	1,627.0	-14.2	79		1,653.4	-26.4	19/03/2026	244
VN30F2509	1,631.0	10.0	2,119	1,246	1,646.3	-15.3	18/09/2025	62
VN30F2512	1,628.6	8.6	245	805	1,649.9	-21.3	18/12/2025	153

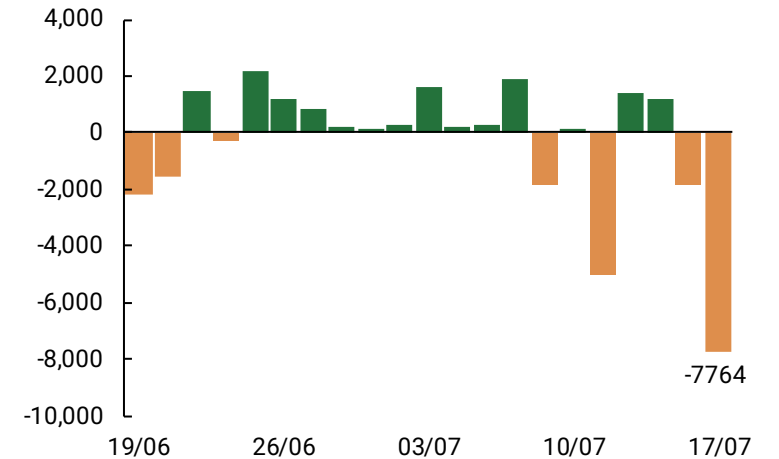
Khối lượng mở (Open interest)



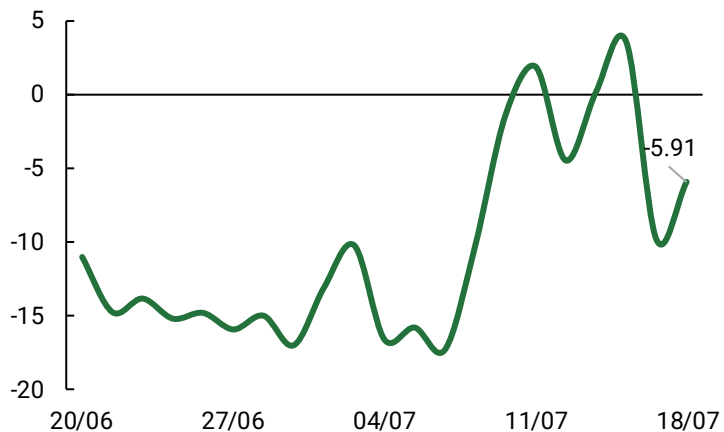
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



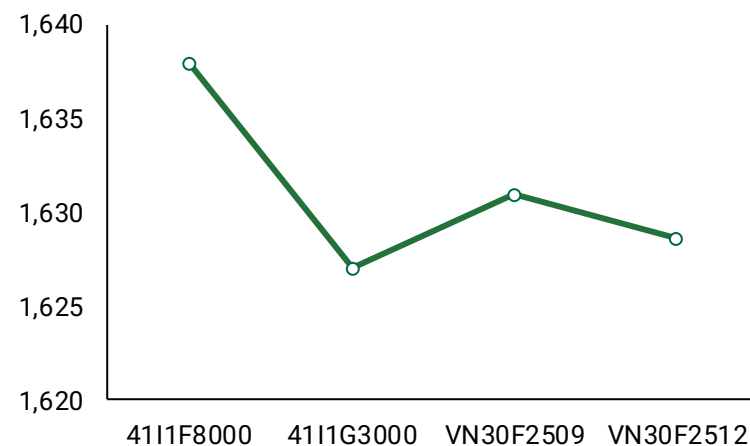
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



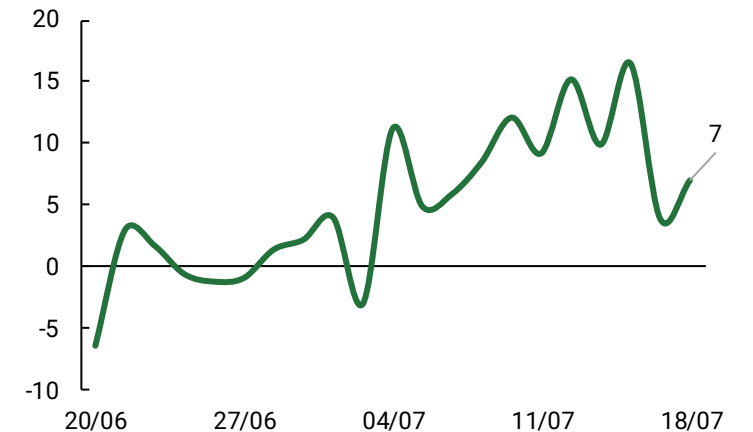
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	12,200	14,400	18.0%	Tăng tỷ trọng
VCG	23,350	23,518	0.7%	Nắm giữ
DGC	102,600	102,300	-0.3%	Giảm tỷ trọng
MWG	70,700	66,700	-5.7%	Giảm tỷ trọng
HHV	12,900	12,900	0.0%	Nắm giữ
TCM	32,500	43,818	34.8%	Mua
AST	63,800	64,300	0.8%	Nắm giữ
DGW	46,600	48,000	3.0%	Nắm giữ
DBD	55,300	66,000	19.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	70,000	61,200	-12.6%	Bán
PNJ	86,200	111,700	29.6%	Mua
HPG	25,900	27,000	4.2%	Nắm giữ
DRI	13,627	15,100	10.8%	Tăng tỷ trọng
DPR	40,900	43,500	6.4%	Nắm giữ
VNM	60,200	70,400	16.9%	Tăng tỷ trọng
STB	50,200	38,800	-22.7%	Bán
ACB	22,650	26,650	17.7%	Tăng tỷ trọng
MBB	27,200	31,100	14.3%	Tăng tỷ trọng
MSB	13,250	13,600	2.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	14,200	11,900	-16.2%	Bán
TCB	36,250	30,700	-15.3%	Bán
TPB	15,100	19,700	30.5%	Mua
VIB	17,100	22,900	33.9%	Mua
VPB	21,350	24,600	15.2%	Tăng tỷ trọng
CTG	45,050	42,500	-5.7%	Giảm tỷ trọng
HDB	24,400	28,000	14.8%	Tăng tỷ trọng
VCB	61,900	69,900	12.9%	Tăng tỷ trọng
BID	38,350	41,300	7.7%	Nắm giữ
LPB	34,600	28,700	-17.1%	Bán
MSH	38,000	58,500	53.9%	Mua
IDC	46,100	72,000	56.2%	Mua
SZC	38,050	49,500	30.1%	Mua
BCM	67,700	80,000	18.2%	Tăng tỷ trọng
SIP	61,500	88,000	43.1%	Mua
IMP	51,700	50,600	-2.1%	Giảm tỷ trọng
VHC	56,900	83,900	47.5%	Mua
ANV	22,950	17,200	-25.1%	Bán
FMC	38,200	50,300	31.7%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/07	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
03/07	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/07	Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
09/07	Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
15/07	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
16/07	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
17/07	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
21/07	Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
27/07	Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
Cuối tháng	Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
31/07	Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

THÔNG TIN VĨ MÔ

Bộ Tài chính đối thoại thúc đẩy nâng hạng thị trường chứng khoán: Tại buổi làm việc với FTSE Russell ngày 17/7, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng khẳng định quyết tâm cải cách thị trường vốn Việt Nam nhằm hướng tới mục tiêu nâng hạng. Nhiều nội dung hợp tác, cải cách chính sách và hoàn thiện hạ tầng đã được bàn thảo. Ở phía FTSE Russell, Ông Gerald Toledano, thành viên Ban Điều hành, Giám đốc mảng sản phẩm cổ phiếu và đa tài sản toàn cầu, cho rằng việc phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt những kết quả quan trọng, nhất là kết quả ấn tượng về tính thanh khoản, là thị trường có tính thanh khoản lớn nhất ở ASEAN, vượt qua cả Thái Lan và Singapore.

Thủy sản Việt Nam bội thu từ thị trường Trung Quốc: Trong 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc đạt trên 1,1 tỷ USD, tăng gần 45% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc vượt Mỹ để trở thành thị trường tiêu thụ thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Xuất khẩu thủy sản sang Mỹ trong nửa đầu năm đạt 905 triệu USD, tăng gần 18% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ hoạt động dồn đơn trước thời điểm áp thuế.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

IJC - Bất chấp doanh thu lao dốc, lãi ròng quý 2 vẫn tăng 73%: Theo BCTC quý 2/2025 vừa công bố, IJC ghi nhận doanh thu thuần hơn 174 tỷ đồng, giảm 55% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do mảng kinh doanh bất động sản, vốn từng là động lực chính, chỉ đóng góp gần 36 tỷ đồng, giảm tới 85%. Tuy nhiên, bất ngờ xuất hiện ở phần giá vốn, nhờ hoàn nhập hơn 41 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh bất động sản, giá vốn hàng bán quý này giảm sâu 91% xuống chỉ còn gần 24 tỷ đồng. Nhờ đó, lãi gộp IJC đạt gần 151 tỷ đồng, tăng 7%. Cùng với đó, IJC còn ghi nhận khoản lợi nhuận gần 44 tỷ đồng từ các công ty liên doanh liên kết. Dù tổng chi phí trong kỳ tăng nhẹ, nhưng không ảnh hưởng nhiều đến bức tranh lợi nhuận chung. Kết quả, IJC lãi ròng 127 tỷ đồng, tăng 73%.

VSC tăng tốc nửa đầu 2025, doanh thu, lợi nhuận cùng lập đỉnh mới: Trong quý 2/2025, doanh thu của Viconship đạt gần 813 tỷ đồng, tăng hơn 13% so với cùng kỳ; trong khi lãi trước thuế đạt gần 180 tỷ đồng, tăng 59%. Lũy kế 6 tháng, doanh thu gần 1,495 tỷ đồng và lãi trước thuế 315 tỷ đồng, lần lượt tăng 15% và 55% so với cùng kỳ. Đây là mức doanh thu và lợi nhuận bán niên cao nhất của Doanh nghiệp kể từ khi công bố số liệu định kỳ. Thời gian qua, Viconship tiếp tục mở rộng hệ sinh thái hoạt động, với trọng tâm là củng cố chuỗi dịch vụ logistics và tìm kiếm hướng phát triển mới. Bên cạnh lĩnh vực cốt lõi, VSC có động thái mở rộng hoạt động đầu tư sang lĩnh vực bất động sản. Trong tháng 5/2025, Doanh nghiệp đã thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng 65% vốn góp tại Công ty TNHH Harbour City.

VIX - Lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc, 6 tháng vượt mục tiêu cả năm: Báo cáo tài chính quý II của VIX cho thấy, trong kỳ, Công ty ghi nhận tổng doanh thu 1,976 tỷ đồng, tăng 421.6% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 1,602.5 tỷ đồng và 1,301.6 tỷ đồng, đều tăng trưởng hơn 10 lần so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế nửa đầu năm 2025, Chứng khoán VIX ghi nhận doanh thu hoạt động đạt 2,955.8 tỷ đồng, tăng gần 300% so với cùng kỳ năm trước. Với doanh thu tăng trưởng vượt trội, lợi nhuận trước thuế cũng diễn biến cùng chiều, đạt 2,067.7 tỷ đồng, tăng 5.8 lần so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,673.8 tỷ đồng, tăng 5.8 lần so với cùng kỳ năm trước.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415